TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-DS	*Phú Mỹ, ngày 21 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Hữu A, sinh năm: 1985 và bà Lê Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ X, khu phố I, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp E, xã N, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp E, xã N, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Diện tích đất tranh chấp 54,3 m^2 thuộc thửa đất số 654 tờ bản đồ 12 tọa lạc xã N, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H. Thửa đất nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 359142 do Sở tài nguyên và môi trường ký ngày 13/4/2017 chỉnh lý biến động sang tên cho ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H ngày 18/4/2019. Diện tích đất tranh chấp 54,3 m^2 đất được xác định vị trí và mốc giới tại các điểm 7, 12, 11, 10, 15, 14, 13, 8, 7 theo Sơ đồ vị trí thửa đất do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác nhận ngày 07/12/2023.

- Bà Đinh Thị T và ông Phạm Thanh B đồng ý trả lại quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp 54,3 m^2 đất có đặc điểm nêu trên cho ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H quản lý, sử dụng.

- Bà Đinh Thị T và ông Phạm Thanh B có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình kiến trúc, cây trồng trên diện tích 54,3 m^2 nằm trong thửa đất số 654 tờ bản đồ 12 tọa lạc xã N, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ) bao gồm:

- 01 nhà một tầng loại 2, móng đá, mái tole, trần thạch cao, tường xây gạch, sơn nước, nền lát gạch ceramic diện tích 17,6 m^2, trong nhà có gác bê tông diện tích 7.05 m^2.

- 01 nhà tạm loại 01, móng đá, mái tole, tường xây gạch cộng khung sắt, nền lát gạch terrazzo.

- 01 hàng rào móng đá A xây gạch cao 1m, trên gắn song sắt dài 24,04m

- 01 cây chanh 2 năm tuổi;

- 01 cây mít loại C;

- 01 cây cóc loại C.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản là 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng). Nguyên đơn, bị đơn thỏa thuận mỗi bên chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H đã nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bà Đinh Thị T có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí: Ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đặng Hữu A, bà Lê Thị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006010 ngày 26/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Liên